

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 14-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Thanh Phong;**

Ông Hồ Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhũ**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Văn P(Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 6 năm 2001 tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Lắc (chết) và bà Lê Thị Mỹ Hiền, sinh năm 1971 (còn sống); Anh, chị, em ruột: có 02 người: chị ruột Phan Thị Sương, sinh năm 1991, anh ruột: Phan Văn Ngoan, sinh năm 1988; có vợ, con: không;

Tiền án: không.

Tiền sự: 01, ngày 06/3/2024 bị Chủ tịch UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 01, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn P có mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Văn T và P cũng thường đến tiệm sửa xe biển hiệu F1 của anh T (địa chỉ tại khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận M, thành phố Cần Thơ) chơi. Vào ngày 17 tháng 7 năm 2024 P đi bộ ra ngoài quán uống cà phê ngồi uống được một lúc thì P nghĩ đến việc đi đến thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm. Lúc này P gọi điện thoại cho anh T hỏi mượn xe mô tô để điều khiển về nhà tại ấp 4, xã Thới Hưng, huyện C, thành phố Cần Thơ lấy quần áo rồi mang xe lại trả ngay thì anh T đồng ý, sau khi mượn xe mô tô biển số 52L2-5046 của anh T thì P điều khiển xe chạy về nhà. Khi về đến nhà do cần ma túy để sử dụng nhưng không có tiền mua nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T. P điện thoại cho Lê Thanh T, sinh năm 1997 (tên gọi khác là Bảy Gà) nhà ở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ là bạn bè quen biết ngoài xã hội nhờ T đi cầm xe mô tô biển số 52L2-5046 với số tiền số tiền 1.000.000 đồng rồi lấy tiền mua ma túy về cùng sử dụng thì T đồng ý, T kêu P điều khiển xe chạy đến quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ sau đó T mang xe đi cầm cho người tên Bảy Sồi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 1.000.000 đồng. Khi có tiền T nhờ B mua 500.000 đồng ma túy đã mang về sử dụng cùng với P. Sau khi sử dụng hết ma túy đã mua thì P tiếp tục kêu T nhờ B mua dùm 300.000 đồng ma túy đã rồi sử dụng chung hết, đối với số tiền 200.000 đồng còn lại T mua card game nạp vào điện thoại chơi game hết. Đối với xe mô tô biển số 52L2-5046 đến thời điểm hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận M, thành phố Cần Thơ vẫn chưa thu hồi được.

Tại “Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 9 năm 2024” của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận M kết luận: 01 xe mô tô biển số 52L2-5046, nhãn hiệu Honda Wave, số khung M0036922, số máy 0036922, màu xanh dương, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) có giá trị là 5.300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn T yêu cầu Phan Văn P bồi thường số tiền là 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm ngàn đồng*) tương đương giá trị tài sản 01 xe mô tô biển số 52L2-5046, nhãn hiệu Honda Wave, số khung M0036922, số máy 0036922, màu xanh dương, đã qua sử dụng, do không thu hồi được.

- Đối với Lê Thanh T nhận xe thì T không biết tài sản do P phạm tội mà có, đồng thời P cũng không nói cho T biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

- Đối với người tên Bảy Sồi do không rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận M, thành phố Cần Thơ không làm việc được, khi nào làm việc được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về đối tượng bán ma túy cho Bảy Sồi, do chưa làm việc được với Bảy Sồi nên cơ quan điều tra quận M chưa có thông tin và tài liệu để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-OM ngày 13 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận M truy tố Phan Văn P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 175 bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án tù 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn T yêu cầu Phan Văn P bồi thường số tiền là 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm ngàn đồng*). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Do đó yêu cầu của bị hại là có cơ sở và phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phan Văn P bồi thường số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm ngàn đồng*) cho anh T.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ buộc tội*: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...đủ căn cứ và cơ sở kết luận ngày 17 tháng 7 năm 2024, Phan Văn P có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn T, được anh T tin tưởng cho mượn xe mô tô biển số 52L2-5046 của anh Thiệt, sau khi anh T giao xe cho bị cáo, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nêu trên nên đã mang xe đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Giá trị chiếc xe mô tô biển số 52L2-5046 P chiếm đoạt của anh T có giá trị 5.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo P đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân quận M truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội*: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo đã đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả nhưng xem thường pháp luật đây là lỗi cố ý trong việc phạm tội. Để giáo dục và răn đe bị cáo, đồng thời cũng góp phần đấu tranh loại tội phạm này, cần có mức án tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, về hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: ngày 06/3/2024 bị Chủ tịch UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: xét anh T là bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 5.3000.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm ngàn đồng*) tương đương giá trị định giá tài sản chiếc xe mô tô biển số 52L2-5046 bị cáo chiếm đoạt của anh T do không thu hồi được, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó yêu cầu của bị hại là có cơ sở và phù hợp nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phan Văn P bồi thường số tiền 5.300.000 đồng cho anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Đối với Lê Thanh T nhận xe thì T không biết tài sản do P phạm tội mà có, đồng thời P cũng không nói cho T biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

- Đối với người tên B do không rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận M, thành phố Cần Thơ không làm việc được, khi nào làm việc được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về đối tượng bán ma túy cho B, do chưa làm việc được với Bảy Sỏi nên cơ quan điều tra quận M chưa có thông tin và tài liệu để xử lý

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn P** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phan Văn P 01 (một) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phan Văn P phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Lưu hồ sơ vụ án 01 bao thư niêm phong chứa đĩa DVD nội dung hỏi cung bị can Phan Văn P ngày 23/12/2024.

- *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Phan Văn P phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn P phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án. Kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- **Công an Q. M;**
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Hồ Quốc Trung Lê Thanh Phong

Hồ Thị Thu Hiền

- H: Bị cáo có nghe rõ nội dung cáo trạng đại diện viện kiểm sát vừa công bố không?
- H: Nội dung cáo trạng và quyết định truy tố có giống với cáo trạng bị cáo được nhận không?
- H: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có bị ép cung, nhục hình hay có khiêu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án không?
- H: Diễn biến sự việc cụ thể như thế nào, bị cáo trình bày cho Hội đồng xét xử?
- Ngày 17/7/2024 bị cáo đi đâu? Làm gì?
 - Bị cáo có quan hệ như thế nào với anh Thiệt?
 - Trước đây bị cáo đã từng mượn xe của anh Tlân nào chưa?
 - Khi mượn xe, Bị cáo nói với anh Tnhu thế nào?
 - Bị cáo có nói mượn xong thì khi nào sẽ trả lại xe cho a thiệt hay không?
 - Mục đích của bị cáo mượn xe để làm gì?
 - Khi nào bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của a Thiệt?
 - Tài sản bị chiếm đoạt có đặc điểm như thế nào?
 - Mục đích chiếm đoạt tài sản làm gì?
 - Tại sao trong một số lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo nói nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trước khi bị cáo mượn xe.(lời khai tại bút lục 48) Lời khai nào là sự thật?
 - Sau khi anh Tgiao xe cho bị cáo, bị cáo làm gì tiếp theo?
 - Bị cáo có quan hệ như thế nào với anh T (bầy gà)?
 - Lí do tại sao lại nhờ Bầy gà cầm xe giữm? Bị cáo nói gì với bầy gà?
 - Khi giao xe cho Bầy gà, bị cáo nói những gì?

- Bị cáo có nói xe bị cáo có được là do mượn anh Thay không?
- Cầm được bao nhiêu tiền? Bấy giờ có giao cho bị cáo hợp đồng, giấy tờ cầm cố gì không?
- Số tiền cầm xe này bị cáo dùng vào mục đích gì
- -Kết luận định giá tài sản số 98 ngày 17/9/2024, bị cáo có nhận được không? Giá trị của xe mô to định giá là 5.300.000 , bị cáo có ý kiến gì không,
- - bị cáo có biết bấy giờ cầm xe cho ai hay không?
- Bị cáo đã bồi thường tiền cho anh Thay chưa
- Cơ quan công an có thu giữ gì của bị cáo không
- Bị cáo thấy hành vi của mình như thế nào
- Bị cáo có thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không? Có thân nhân là liệt sĩ không?

Hỏi Thiệt:

- Bị cáo và anh có quan hệ như thế nào
- Khi mượn xe, bị cáo nói gì với anh
- -Đặc điểm xe mà anh choPmượn như thế nào, có nguồn gốc như thế nào
- Khi choPmượn xe thì có đưa giấy tờ xe không? Xe này có nguồn gốc như thế nào
- -Kết luận định giá tài sản số 98 ngày 17/9/2024, bị cáo có nhận được không? Giá trị của xe mô to định giá là 5.300.000 , bị cáo có ý kiến gì không,
- Anh yêu cầu gì tại phiên tòa hôm nay